

Số: /KH-SNN

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện phong trào thi đua các chuyên đề năm 2024

Căn cứ Thông tư số 10/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng trong ngành nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Thực hiện Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 01/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phát động thi đua thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2024; Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh về Công tác thi đua, khen thưởng năm 2024; **Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 20/01/2024 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**; Kế hoạch số 14/KH-SNN ngày 29/12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT; Phát động số 01/PĐTĐ-SNN ngày 15/01/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về Phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT;

Sở Nông nghiệp và PTNT Lạng Sơn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào thi đua các chuyên đề trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2024 với các nội dung sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Phát huy truyền thống thi đua yêu nước, ý thức tự giác, sức sáng tạo, năng động và sự cống hiến trí tuệ của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Sở Nông nghiệp và PTNT, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn ngành Nông nghiệp và PTNT để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước và nhiệm vụ công tác năm 2024 và hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm đã đăng ký được UBND tỉnh phê duyệt;

- Thông qua phong trào thi đua để rèn luyện, nâng cao nhận thức về chính trị, tư tưởng, trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, tu dưỡng về phẩm chất đạo đức, ý thức, tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tăng cường sự đoàn kết, hợp tác, phối hợp, trao đổi, học tập chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực công tác.

- Phát hiện, tôn vinh các tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình tiên tiến đề nghị các cấp khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong đơn vị, ngành qua đó động viên, cổ vũ, tạo sức lan tỏa rộng khắp, làm cho phong trào thi đua trở nên thiết thực, tác động mạnh mẽ đến chất lượng, hiệu quả công tác.

## **2. Yêu cầu**

- Thi đua phải trở thành nhiệm vụ cụ thể, trọng tâm bám sát nhiệm vụ công tác đã được phê duyệt. Nội dung thi đua gắn với thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; cùng với các phong trào thi đua.

- Việc tổ chức các phong trào thi đua cần phối hợp, lồng ghép với các cuộc vận động và phong trào thi đua đã và đang triển khai thực hiện. Nội dung các phong trào thi đua đảm bảo thiết thực, hiệu quả tránh phô trương, hình thức, sau phát động cần tổ chức đánh giá sơ, tổng kết rút ra những bài học kinh nghiệm để tiếp tục chỉ đạo, thực hiện tiếp theo.

- Các phòng, đơn vị đoàn kết sáng tạo, phát huy sáng kiến, giải pháp; tăng cường trách nhiệm, công tác quản lý góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững theo quy trình an toàn, có sự liên kết chặt chẽ giữa các khâu theo chuỗi giá trị từ đó hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

## **II. MỤC TIÊU THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA**

### **1. Mục tiêu chung**

- Tốc độ tăng trưởng GRDP toàn ngành đạt 3-3,5%;
- Trồng rừng đạt trên 9.000ha, Độ che phủ rừng đạt 64,6%;
- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 98,5%; Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 60%;
- Phần đầu toàn tỉnh năm 2024 có thêm 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; Bình quân tiêu chí/01 xã đạt từ 14,5 – 15,0 tiêu chí;
- Hỗ trợ xây dựng mới 05 chuỗi giá trị; Phần đầu chuẩn hóa trên 15 sản phẩm OCOP.
- Phần đầu hoàn thành tốt 100% các nhiệm vụ trọng tâm UBND tỉnh, Lãnh đạo Sở giao và các nhiệm vụ đột xuất khác được giao.

### **2. Nội dung thi đua**

**1. Chuyên đề** *“Thi đua xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, sinh thái, giá trị gia tăng cao, gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới”*, mục tiêu cụ thể:

#### **a) Về Lâm nghiệp**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết, Đề án, Kế hoạch về phát triển lâm nghiệp tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030; Thực hiện cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng phục hồi theo **Nghị quyết số 95-NQ/TU**

ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế đồi rừng. Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng hiện có; nâng cao năng suất, chất lượng rừng; tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn, trồng rừng có chứng chỉ FSC, trồng cây gỗ bản địa và lâm sản ngoài gỗ; tiếp tục hoàn thiện và thực thi hiệu quả chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng và thúc đẩy phát triển kinh tế rừng. Tăng cường công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; ngăn chặn và xử lý kịp thời, có hiệu quả các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

- Trồng rừng bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu trồng rừng (cả trồng mới và trồng lại sau khai thác) trên 9.000 ha/năm; chăm sóc rừng trồng 40.741 ha; bảo vệ rừng 533.500 ha; trồng cây phân tán 2.223 nghìn cây.

- Tập trung triển khai có hiệu quả hợp phần Tiểu dự án 1 “Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân” thuộc Dự án 3 của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Tập trung triển khai có hiệu quả Đề án trồng 01 tỷ cây xanh, phân khai chỉ tiêu trồng cây phân tán cho từng địa phương;

- Phần đầu hết năm 2024 tỷ lệ che phủ rừng đạt 64.6%.

- Công tác sử dụng và phát triển rừng ( Khai thác gỗ 580 nghìn m<sup>2</sup>, Lâm sản ngoài gỗ; nhựa thông 65 nghìn tấn, hoa hồi khô 15 nghìn tấn...);

- Tiếp tục duy trì quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng (VFCS/PFFC và FSC) theo quy định;

- Thiết lập hệ thống nguồn giống và vườn ươm cung cấp cây giống gắn với áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao. Phát triển công nghiệp chế biến gỗ thông qua việc xây dựng và hỗ trợ xây dựng các cơ sở chế biến lâm sản; khuyến khích đầu tư xây dựng các khu chế biến công nghệ cao.

#### **b) Về Chăn nuôi, thủy sản**

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành chăn nuôi trên cơ sở triển khai thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi, giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược phát triển thủy sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi theo hướng tăng quy mô, số lượng và nâng cao chất lượng vật nuôi. Khuyến cáo thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư chăn nuôi công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, gắn chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Mở rộng phát triển chăn nuôi các loài đặc sản có giá trị kinh tế cao (Dê, Ngựa bạch, Ong...).

- Phát triển đồng bộ, toàn diện cả khai thác và nuôi trồng thủy sản. Khuyến khích đầu tư phát triển nuôi cá lồng tại các hồ chứa, tận dụng tối đa diện tích để nuôi thả, tăng cường áp dụng quy trình kỹ thuật mới, giống tốt vào nuôi trồng để nâng cao sản lượng. Phát triển nuôi thâm canh, lồng bè tại một số

huyện như: Văn Quan, Bình Gia, Tràng Định, Bắc Sơn, Lộc Bình..., ưu tiên nuôi một số loại đặc sản như cá lăng, cá nheo, cá tầm, cá bống... Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng hiệu quả, bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái: Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm tiếp tục thực hiện chương trình bảo vệ, tái tạo và bổ sung nguồn lợi thủy sản tại các lưu vực, thủy vực tự nhiên trên sông, hồ chứa.

- Công tác thú y: Nâng cao năng lực giám sát và dự báo, chủ động ngăn ngừa phòng, chống dịch bệnh ở vật nuôi; đẩy mạnh hiệu quả chất lượng công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm đảm bảo đạt trên 80%; cơ sở buôn bán thuốc thú y được kiểm tra, đánh giá, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện buôn bán thuốc đạt 90% trở lên.

### **c) Về Trồng trọt**

- Phân đấu diện tích gieo trồng các loại cây trồng nông nghiệp đạt 94.850 ha trong đó diện tích gieo trồng các loại cây lương thực có hạt đạt 67.000 ha; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 305.000 tấn/năm.

- Tập trung phát triển các vùng sản xuất cây thực phẩm, cây công nghiệp hàng năm, các cây trồng hàng năm khác phục vụ nội tiêu và xuất khẩu; Hướng dẫn các địa phương thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường phổ biến, chuyển giao các giống cây trồng mới có chất lượng và giá trị cao để đưa vào sản xuất.

- Tập trung tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh, của địa phương; khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, hỗ trợ mở rộng diện tích áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn (VietGap, GlobalGap, Organic,...).

- Đẩy mạnh công tác xây dựng mã số vùng trồng đối với các sản phẩm nông sản để xuất khẩu và mở rộng thị trường tiêu thụ; Cấp mới 30 mã số vùng trồng đối với cây trồng chủ lực phục vụ nội tiêu và xuất khẩu, với diện tích khoảng 150 ha;

- Phân đấu trồng mới trên 500 ha cây ăn quả các loại.

### **d) Về công tác khoa học công nghệ và khuyến nông**

- Tham mưu Quyết định của UBND tỉnh Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Đẩy mạnh thực hiện công tác thử nghiệm, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; ưu tiên vào chọn tạo, lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi, sản phẩm lợi thế của địa phương, theo yêu cầu thực tiễn của sản xuất liên quan đến dịch bệnh, điều kiện bất thuận của tự nhiên, ứng phó thiên tai và biến đổi khí hậu;

- Đẩy mạnh áp dụng các giải pháp, công nghệ trong sản xuất, chế biến, phục vụ mục tiêu tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường công tác khuyến nông, tập huấn nâng cao trình độ, hiểu biết của người dân trong sản xuất nông nghiệp, vận dụng vào thực tiễn sản xuất, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất, hướng tới nền sản xuất nông nghiệp bền vững.

- Đổi mới các nội dung hoạt động khuyến nông, quan tâm công tác tư vấn thành lập hợp tác xã mới, chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất, tư vấn, kết nối các dịch vụ liên quan đến thị trường, chứng nhận xây dựng quy trình VietGAP, truy xuất nguồn gốc, dịch vụ kết nối thị trường; tư vấn và thực hiện chuyển đổi số...

### **e) Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản**

- Đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, đảm bảo an toàn thực phẩm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, đầu tư sản xuất, kinh doanh, liên kết phát triển các chuỗi giá trị nông sản chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền về chính sách, pháp luật quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất kinh doanh. Chuyển mạnh sang thanh tra đột xuất, xử lý kịp thời cơ sở vi phạm quản lý vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm.

- Tổ chức sản xuất theo hướng tập trung đảm bảo ATTP, tăng cường sử dụng vật tư nông nghiệp theo hướng hữu cơ, phát triển các sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP và tương đương; tăng cường chỉ đạo không chế việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, giảm thiểu lạm dụng chất bảo vệ thực vật trong trồng trọt,....

- Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và ATTP nông lâm thủy sản. Thiết lập và phát huy hiệu quả công tác kiểm soát ATTP trong toàn bộ chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản phục vụ người tiêu dùng;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát lấy mẫu hậu kiểm, truy suất nguồn gốc sản phẩm; Bảo đảm an toàn thực phẩm và nâng cao chất lượng thực phẩm nông lâm sản, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh.

**2. Chuyên đề** “*Thi đua thực hiện phong trào xây dựng nông thôn toàn diện, nông dân văn minh, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân*” gắn với xây dựng NTM, mục tiêu cụ thể:

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các huyện đẩy mạnh thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả và đảm bảo tính bền vững, ưu tiên hỗ trợ các vùng khó khăn. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cho cán bộ và cư dân nông thôn, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng NTM.

- Hướng dẫn các địa phương lựa chọn nội dung, nhiệm vụ ưu tiên, tập trung chỉ đạo và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình năm 2024;

- Tập trung triển khai hiệu quả 06 Chương trình chuyên đề trọng tâm trên địa bàn tất cả các huyện, xã nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân nông thôn và giải quyết các vấn đề bức xúc, tồn tại trong xây dựng NTM (môi trường, an toàn thực phẩm, nước sạch nông thôn, phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp, sáng tạo, thực hiện Chương trình OCOP; chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch nông thôn...)

- Phần đầu có thêm 10 xã đạt chuẩn NTM, 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; Bình quân tiêu chí/01 xã đạt từ 14,5 - 15,0 tiêu chí;

- Phần đầu có thêm trên 15 sản phẩm được chuẩn hóa theo bộ tiêu chí sản phẩm Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” - OCOP;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững; tạo điều kiện để đồng bào tiếp cận tiên bộ kỹ thuật mới, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và tăng thu nhập; hỗ trợ các mô hình phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa, gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm;

- Tập trung huy động tối đa các nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn và các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, từng bước hoàn thiện các tiêu chí xã nông thôn mới, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, đặc biệt ưu tiên nguồn lực hỗ trợ ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, chú trọng đầu tư cho các công trình cấp thôn, bản nhằm cải thiện trực tiếp điều kiện sinh hoạt và sản xuất của người dân, xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững.

**3. Chuyên đề** *“Thi đua thực hiện phong trào phát triển hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; nâng cao năng lực phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu”, mục tiêu cụ thể:*

- Thủy lợi: Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức khai thác công trình thủy lợi, tổ chức thủy lợi cơ sở. Tập trung đầu tư hoàn chỉnh hệ thống công trình; trọng tâm là thủy lợi nội đồng phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới theo **Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019** của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Nâng cao năng lực tiêu thoát lũ của các hệ thống công trình thủy lợi, thông qua các giải pháp công trình và phi công trình để quản lý lũ tổng hợp các lưu vực sông và quản lý rủi ro thiên tai cho các địa phương.

- Cấp nước nông thôn: Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045. Đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp

các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn năm 2024, nâng cao tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh; Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 98,5%; Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 60%;

- Về phòng chống thiên tai: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn năm 2024;

- Tập trung theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai, chủ động các biện pháp phòng ngừa; kiểm soát an toàn thiên tai; kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả nhằm giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Triển khai hiệu quả Luật Phòng, chống thiên tai và các Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 76/NĐ-CP của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai; kế hoạch về thực hiện Chỉ thị số 42/CT/TW của Ban bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; thu, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí quỹ phòng chống thiên tai.

**4. Chuyên đề** “*Thi đua thực hiện phong trào Đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức sản xuất mới, hiệu quả, gắn với xây dựng nông thôn*”, mục tiêu cụ thể:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể nói chung và Hợp tác xã nông nghiệp nói riêng, gắn quyền lợi của mỗi thành viên trong Hợp tác xã. Phát triển Hợp tác xã gắn kết với phát triển vùng hàng hóa tập trung, sản phẩm OCOP, làng nghề, xây dựng nông thôn mới..

- Tiếp tục đào tạo, nâng cao năng lực hoạt động của các thành viên Hợp tác xã phấn đấu 60% đội ngũ cán bộ chủ chốt các Hợp tác xã được bồi dưỡng các kiến thức về quản trị, marketing, định hướng phát triển thị trường, chuỗi liên kết và pháp luật liên quan, góp phần thúc đẩy HTX hoạt động thực chất, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp trong tình hình mới.

- Tăng cường hỗ trợ nông dân kết nối liên kết với các doanh nghiệp chế biến, hệ thống tiêu thụ sản phẩm, hình thành chuỗi khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông nghiệp, cơ sở chế biến nông sản quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, tham gia các hội chợ quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ các sản phẩm ở trong tỉnh, ngoài tỉnh và quốc tế. Xây dựng chuyên mục về cơ sở dữ liệu, tuyên truyền OCOP.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn;

- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm theo hướng đa dạng hóa và nâng cao hơn nữa chất lượng gắn với xây dựng thương hiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm;

- Tập trung thực hiện hỗ trợ xây dựng được 05 chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp theo **Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 25/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy** về xây dựng và phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông nghiệp, giai đoạn 2020 - 2030;

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Đề án Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm, phấn đấu trong năm 2024 có 15 sản phẩm đạt từ 03 sao trở lên.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn thành lập mới được từ 15 - 20 hợp tác xã nông nghiệp.

- Hướng dẫn, tổ chức kiểm tra tình hình hoạt động của các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh phấn đấu số Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đạt 45%; số Hợp tác xã yếu kém giảm dưới 10%.

- Xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm giúp tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp, tăng khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp sản xuất theo chuỗi.

### **III. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG**

1. Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 năm 2024, đến tháng 11 năm 2024.

2. Đối tượng: Tập thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **IV. SỐ LƯỢNG VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **1. Đối với Tập thể:**

+ Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 15 tập thể.

+ Giấy khen của Giám đốc Sở: 20 tập thể (ưu tiên các tập thể nhỏ).

#### **2. Đối với Cá nhân:**

+ Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 cá nhân.

+ Giấy khen của Giám đốc Sở: 30 cá nhân (ưu tiên CB,CC,CV, người lao động trực tiếp).

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ mục tiêu, nội dung chuyên đề phong trào thi đua do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai, đề nghị các phòng, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình kế hoạch, công tác, trong đó xây dựng kế hoạch thi đua cụ thể phù hợp với tình hình và nhiệm vụ, đặc thù của



từng cơ quan, đơn vị góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

**2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở (Phòng TCCB Sở)** có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện nội dung kế hoạch phong trào thi đua các chuyên đề trên.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào thi đua các chuyên đề năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lạng Sơn./.

***Nơi nhận:***

- Vụ Tổ chức cán bộ - BNN&PTNT;
- Khối thi đua các Sở Nông nghiệp và PTNT vùng miền núi Bắc bộ<sup>1</sup>;
- Cụm II, các CQQLCN tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.TCCB.

**GIÁM ĐỐC**

**Lý Việt Hưng**

---

<sup>1</sup> Sở NN&PTNT các tỉnh: Lào Cai (Khối trưởng), Hà Giang, Lai Châu, Yên Bái; Sơn La, Phú Thọ, Hòa Bình, Điện Biên; Bắc Kạn, Cao Bằng, Tuyên Quang.